

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và
kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Công văn số 3131/BNV-TCBC ngày 06/7/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm tra danh sách tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 488/TTr-SNV ngày 13 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018 (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi có ý kiến thẩm tra và cấp kinh phí của Bộ Tài chính, Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Ban hành quyết định nghỉ tinh giản biên chế theo phân cấp quản lý cán bộ và giải quyết các thủ tục cho đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo quy định.

- Chi trả các chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế sau khi được cấp kinh phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ; Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./5/

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(25b).



CHỦ TỊCH

Cầm Ngọc Minh



BIỂU SỐ 1a

BỔ SUNG DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỘT 2 NĂM 2018

(Từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 31/12/2018)

(Kèm theo Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH				Số tháng hưởng trợ cấp	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi tính gián biên chế	Kinh phí thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Nguồn kinh phí chi trả (1000 đồng)		Lý do tính gián	
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	số năm	số tháng lẻ	Số năm làm cv nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp KV 0,7				Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Cơ quan, đơn vị tự chi trả (Đối với Doanh nghiệp là Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN chi trả)	Ngân sách nhà nước cấp bổ sung		
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18	19		20	21	22	23	24	25	26	27	28		
	Tổng cộng																								235,820.472				0.000	235,820.472			
1	Ta Ngọc Sáu	15/04/1962	Đại học	Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	6.10	2/2018	0.50	7/2018	34%	4/2018					6.10	7/2018	11,497.200	9,432.817		37	7		11	01/07/2018	56-3/12	235,820.472	103,760.987	47,164.085	84,895.400		235,820.472		
							0.50	9/2015	33%	4/2017					6.10	2/2018			37 năm 6 tháng														
						0.20	6/2013	32%	4/2016					5.76	11/2015																		
								31%	4/2015					5.42	7/2013																		
								30%	4/2014																								
							29%	4/2013																									

Đối dư dư rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự của cơ quan có thẩm quyền.

